

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào
Ông Bùi Văn Tàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST–HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên **NGUYỄN THỊ TRÀ M**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước số: 051190016xxx, cấp ngày 05/12/2021; nơi thường trú: thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là thôn A, xã Bình H, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi); nơi tạm trú: thôn H, phường A, thành phố Đà Nẵng (trước đây là xã K, thành phố A, tỉnh Quảng Nam) giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Vũ Ph, sinh năm 1963 và con bà Võ Thị Đ, sinh năm 1969; chồng Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; con: 01 người con, sinh ngày 15/3/2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Vy Văn Th – sinh năm 1975, nơi thường trú: tổ dân phố A, phường T, tỉnh Quảng Ngãi và bà Đỗ Thị Nh – sinh năm 1975; nơi thường trú:

tổ dân phố B, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; bà Đỗ Thị Nh ủy quyền cho ông Vy Văn Th tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 14/8/2025, ông Th có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1966, nơi thường trú: thôn A, xã V, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, nơi thường trú: thôn Đ, xã Bình S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 06/2023, Nguyễn Thị Trà M vay vốn hình thức thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 390, tờ bản đồ số 51 thuộc thôn 4, xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi do Nguyễn Thị Trà M đứng tên chủ sở hữu tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Phòng Giao dịch Bình Sơn (sau đây gọi tắt là *Ngân hàng*). Tuy nhiên, do nợ xấu nên Nguyễn Thị Trà M không đủ điều kiện để vay theo quy định của Ngân hàng do đó Nguyễn Thị Trà M đã chuyển quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị B, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Bình H, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi, là mẹ chồng của M đứng tên và nhờ bà Trần Thị B thay mình đứng tên làm thủ tục vay Ngân hàng thì bà Trần Thị B đồng ý.

Ngày 11/8/2023, sau khi đã thực hiện xong thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà B, Nguyễn Thị Trà M dẫn bà Trần Thị B đến Ngân hàng vay tiền và được duyệt cho vay số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), số tiền vay được giải ngân vào tài khoản số 072230710001 do bà Trần Thị B là chủ tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tài khoản này được bà Trần Thị B giao cho Nguyễn Thị Trà M trực tiếp quản lý, sử dụng trên ứng dụng ngân hàng di động được cài trên máy điện thoại của Nguyễn Thị Trà M).

Đến đầu tháng 10/2023, do Nguyễn Thị Trà M nợ tiền của nhiều người và bị đòi nợ nên Nguyễn Thị Trà M nhiều lần gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo với ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; nơi thường trú: thôn Đ, xã Bình D, huyện Bình Sơn là nhân viên tín dụng cá nhân làm việc tại Phòng Giao dịch Bình Sơn – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt để hỏi đáo hạn và vay lại số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng). Nguyễn Văn V trả lời cho Nguyễn Thị Trà M biết hiện nay giá đất giảm nên khả năng không được duyệt vay số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) nhưng do mối quan hệ quen biết từ trước nên ông Nguyễn Văn V không từ chối nhu cầu của Nguyễn Thị Trà M mà

vẫn cho biết nếu có nhu cầu thì Nguyễn Thị Trà M phải trả hết khoản nợ hiện hành, sau đó tiến hành thẩm định lại giá tài sản cần thế chấp, mới xác định có được duyệt vay lên 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) hay không.

Sau khi nghe ông Nguyễn Văn V trả lời, Nguyễn Thị Trà M không xác định được khả năng trả nợ số tiền hiện đang vay để vay mới lại số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) có thực hiện được hay không nhưng Nguyễn Thị Trà M vẫn hỏi thăm nhiều người để tìm người vay mượn tiền. Nguyễn Thị Trà M nói chuyện với bạn là Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1992; thường trú tại: tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi là nhân viên của Cửa hàng vàng bạc PNJ – Chi nhánh Bình Sơn về việc bản thân có nhu cầu vay đáo hạn ngân hàng nên cần tìm người cho mượn tiền để đáo hạn. Thông qua đó, ông Vy Văn Th, sinh năm 1975 cùng vợ là bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1975, cùng thường trú: phường T, thành phố Q biết Nguyễn Thị Trà M có nhu cầu mượn tiền để đáo hạn nên vợ chồng ông Vy Văn Th và Đỗ Thị Nh liên lạc với Nguyễn Thị Trà M về việc cho Nguyễn Thị Trà M vay tiền. Đồng thời, vợ chồng ông Th cũng liên lạc với Nguyễn Văn V để xác nhận thông tin có hay không việc Nguyễn Thị Trà M liên hệ đề cập đến việc đáo hạn với ngân hàng để vay mới thì anh V xác nhận đúng (trước đó việc xác nhận này của V là do M nhờ V xác nhận nhằm để vay tiền của ông Th).

Qua trao đổi với Nguyễn Văn V, bản thân Nguyễn Thị Trà M biết không chắc chắn việc đáo hạn để vay lên 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) có được hay không, nhưng để có tiền trả nợ cho những người M nợ trước đó nên M đã nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối với vợ chồng ông Vy Văn Th rằng việc vay tiền nhằm để đáo hạn Ngân hàng để ông Th đưa tiền ra cho vay.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 19/10/2023, Nguyễn Thị Trà M gặp vợ chồng ông Vy Văn Th và đưa ra thỏa thuận với vợ chồng ông Th về việc tiền để đáo hạn. M viết “Giấy mượn tiền” thể hiện mục đích vay mượn tiền nhằm để đáo hạn ngân hàng (theo thỏa thuận M phải dùng số tiền ông Th cho mượn để tất toán khoản vay hiện hành đối với Ngân hàng, rồi sau đó vay khoản vay mới để hoàn lại số tiền đã vay của ông Th, theo trong giấy mượn tiền đến ngày 30/10/2023 M phải hoàn trả lại tiền). Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận khi nào xong thủ tục đáo hạn thì Nguyễn Thị Trà M trả cho ông Vy Văn Th số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) gọi là tiền công ông Vy Văn Th đi lại làm hồ sơ và giúp đỡ M đáo hạn.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Phòng Giao dịch Bình Sơn, ông Vy Văn Th đã dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0721000566xxx chuyển số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) đến tài khoản số 072230710xxx do bà Trần Thị B là chủ tài khoản

mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt do M quản lý, để Nguyễn Thị Trà M thực hiện thủ tục kết thúc nợ và tái vay vốn; đồng thời, bà Nhung đã điện thoại thông báo cho Nguyễn Văn V biết tiền đã chuyển cho M và nói V làm hồ sơ đáo hạn cho M.

Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thị Trà M đã không thực hiện thủ tục đáo hạn như thỏa thuận mà dùng số tiền của ông Th, bà Nh để trả nợ, từ ngày 19/10/2023 đến ngày 22/10/2023 Nguyễn Thị Trà M đã sử dụng hết số tiền vay của ông Th để trả nợ và không liên hệ phía Ngân hàng để làm hồ sơ thực hiện đáo hạn. Đến ngày 30/10/2023, theo đúng ngày hẹn trả tiền trong giấy mượn tiền, bà Đỗ Thị Nh gọi điện thoại hỏi M thì được M tiếp tục hứa hẹn, vợ chồng ông Th và bà Nhung chờ đến khoảng 25 ngày sau gọi hỏi M, thì lúc này M nói cho ông Th và bà Nh biết việc M không thực hiện đáo hạn như đã thỏa thuận với ông Th, bà Nh mà đã dùng vào việc trả nợ cho người khác và cùng thời gian này (khoảng giữa tháng 11/2023), bà Nh đến nhà M tại thôn X, xã Bình H, huyện Bình S tìm kiếm M để yêu cầu M hoàn trả lại khoản tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) nhưng không gặp được M, không liên lạc được với M qua số điện thoại 0337549XXX mà M thường dùng và không rõ M đi đâu, làm gì. Do đó, ông Vy Văn Th đã tố giác hành vi của Nguyễn Thị Trà M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm nêu trên. Đến ngày 26/3/2024, Nguyễn Thị Trà M đến làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và thừa nhận hành vi của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-BS ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trà M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Trà M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Trà M đã khắc phục cho ông Th, bà Nh số tiền 240.000.000đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và ngày 06/6/2025 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo Nguyễn Thị Trà M có nghĩa vụ trả thêm cho ông Vy Văn Th và bà Đỗ

Thị Nh số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) bao gồm 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền công đi lại hỗ trợ bị cáo làm thủ tục đáo hạn của vợ chồng ông như đã thỏa thuận và 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tiền lãi chậm trả từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/6/2025. Sự thỏa thuận trên không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Đối với 01 “GIẤY MƯỢN TIỀN” đề ngày 19/10/2023 bản gốc có chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Thị Trà M, đã được niêm phong và đánh số bút lục chuyên theo hồ sơ vụ án.

Ý kiến tranh luận của bị cáo, bị hại: Điều không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị B vắng mặt tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị B nên xét thấy việc vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Trà M đã khai nhận: Vì bị cáo nợ nhiều người, đến hạn trả nợ nhưng không có tiền trả nợ nên bị cáo có ý định nâng khoản vay của Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4022023XXX ngày 11/8/2023 từ 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) lên 400.000.000đồng (bốn

trăm triệu đồng) để lấy 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) chênh lệch trả nợ.

Sau đó, bị cáo đã liên hệ với Nguyễn Văn V là nhân viên tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt để hỏi về thủ tục đáo hạn, nâng hạn mức vay thì được Nguyễn Văn V cho biết là khó thực hiện được vì thị trường bất động sản đang hạ giá, khi đáo hạn sẽ tiến hành thẩm định lại giá tài sản thế chấp khoản vay là thửa đất số 390, tờ bản đồ số 51 xã Bình Hòa dẫn đến không có khả năng nâng hạn mức vay được nhưng vì cần tiền trả nợ cho một số cá nhân như nêu trên nên bị cáo nói với bị hại là sẽ sử dụng số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) mượn của bị hại vào ngày 19/10/2023 để đáo hạn khoản vay nói trên, cam đoan sau khi đáo hạn xong, nhận được tiền vay sẽ trả nợ cho bị hại và hạn cuối trả nợ là ngày 30/10/2023, để tạo lòng tin với bị hại thì bị cáo đã viết cho bị hại 01 giấy mượn tiền, tin tưởng bị cáo nên bị hại đã chuyển số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) đến tài khoản số 072230710XXX (do bà Trần Thị B là chủ tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt) – tài khoản này bị cáo quản lý. Khi nhận được số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), bị cáo không tiến hành đáo hạn như đã cam kết với bị hại mà trong thời gian từ ngày 19/10/2023 đến ngày 22/10/2023 bị cáo chuyển trả nợ cho một số cá nhân hết số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), sau đó tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với ông Th, bà Nh là đang làm thủ tục đáo hạn, khi đến thời hạn trả nợ cho các bị hại như cam kết thì bị cáo Nguyễn Thị Trà M không trả, sau đó cắt mọi liên lạc với bị hại, đi nơi khác sinh sống, làm việc. Bị hại đến nhà tìm bị cáo không gặp mặt, không biết bị cáo đi đâu, làm gì nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Bình Sơn, đến ngày 26/3/2024 bị cáo trình diện tại Công an huyện Bình Sơn khai báo toàn bộ hành vi của bản thân.

Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa như trên hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng truy tố.

Hành vi của Nguyễn Thị Trà M như nêu trên đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Thị Trà M gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt của bị hại số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), hành vi của bị cáo đã

xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn địa phương nói riêng, tỉnh Quảng Ngãi nói chung. Do đó, cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã Bình H tặng danh hiệu lao động tiên tiến trong thời gian bị cáo công tác tại đây; bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh ngày 15/3/2025), bị cáo có cha là ông Nguyễn Vũ Ph được Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tại ngũ, có giấy chứng nhận bệnh binh, hiện đang hưởng chính sách bệnh binh nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về vấn đề dân sự: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Trà M đã khắc phục cho ông Th, bà Nh số tiền 240.000.000đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và ngày 06/6/2025 Nguyễn Thị Trà M nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) theo biên lai 0002xxx. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận: bị cáo có nghĩa vụ trả thêm cho ông Vy Văn Th và bà Đỗ Thị Nh số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), bao gồm 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền công đi lại của ông Th, bà Nh hỗ trợ bị cáo đáo hạn như đã thỏa thuận và 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tiền lãi chậm trả từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/6/2025.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Theo đó, ngoài số tiền bị cáo đã khắc phục cho các bị hại 240.000.000đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) thì Nguyễn Thị Trà M còn có nghĩa vụ trả cho ông Vy Văn Th và bà Đỗ Thị Nh số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng), bao gồm: 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt, 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền công các bị hại đi lại hỗ trợ đáo hạn và 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tiền lãi chậm trả từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/6/2025. Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Thị Trà M đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi theo biên lai 0002xxx ngày 06/6/2025 để đảm bảo thi hành án.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 “GIẤY MƯỢN TIỀN” đề ngày 19/10/2023 bản gốc có chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Thị Trà M, đã được niêm phong và đánh số bút lục chuyển theo hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Đối với một đối vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

[2.6.1] Đối với ông Nguyễn Văn V: Là nhân viên tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – PGD Bình Sơn, Nguyễn Thị Trà M là khách hàng vay vốn của Ngân hàng nên để thuận lợi trong công việc thì Nguyễn Văn V đồng ý giúp Nguyễn Thị Trà M nói với ông Vy Văn Th và bà Đỗ Thị Nh là M đang có hồ sơ vay vốn và muốn đáo hạn, mục đích nhằm giúp đỡ M mượn được tiền để đáo hạn, không có mục đích đưa thông tin gian dối để cùng M lừa đảo bị hại - vấn đề này đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn trả hồ sơ để điều tra bổ sung tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 19/2025/QĐ-HSST ngày 30/6/2025. Mặc khác, Nguyễn Văn V không biết bị cáo Nguyễn Thị Trà M có ý định chiếm đoạt tiền của bị hại để trả cho những người khác cũng như không hưởng lợi gì từ bị cáo. Do đó, không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn V là đồng phạm với bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Văn V là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.2] Đối với bà Trần Thị B: Vì Nguyễn Thị Trà M là con dâu của bà Trần Thị B nên khi hồ sơ vay vốn của M bị nợ xấu thì bà B đã đồng ý đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 51, xã Bình Hòa và đứng tên trên Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp giúp M nhưng hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo M thì bà B hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự bà Trần Thị B là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, bị hại: Đều không có tranh luận gì nên không xét.

[4] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần, riêng đề nghị được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) (20.000.000đồng x 05%) theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trà M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Thị Trà M 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vấn đề dân sự: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Trà M có nghĩa vụ trả cho ông Vy Văn Th và bà Đỗ Thị Nh số tiền 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng), bao gồm: 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt, 2.000.000đồng (hai triệu đồng) tiền công các bị hại đi lại hỗ trợ đáo hạn và 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tiền lãi chậm trả từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/6/2025.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Thị Trà M đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi theo biên lai 0002xxx ngày 06/6/2025 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Trà M có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Phòng CSĐT và Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS; CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tương

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

